

Số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 01 - 2022

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hùng;

Ông Đinh Ngọc Tiến;

Bà Trần Thị Diệu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông H Anh Trí – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tòa án Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Thông báo về thay đổi ngày xét xử vụ án số 96/2021/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn R (tên gọi khác: G), sinh ngày: 10/5/1990 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn N, sinh năm 1962 và bà Võ Thị T, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Đinh Phi P (tên gọi khác: T), sinh ngày: 17/11/1991 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã L, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; tiền án: Không; tiền sự: Không; N thân: Ngày 27/3/2012 bị Tòa án N dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2012; đã nộp 200.000 đồng án phí HSST), ngày 26/6/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D khởi tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo bị bắt tạm giam từ

ngày 11/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Nguyễn Hữu N1, sinh ngày 03/01/2000 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã L, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn M, xã L, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

4. Nguyễn Trường S, sinh ngày: 03/11/1989 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: 126 đường 2 tháng 4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 126 đường 2 tháng 4, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

5. Lê Minh H (tên gọi khác: S), sinh ngày 23/5/1989 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Tổ 1 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 13 N, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc M, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

6. Nguyễn Thành N2, sinh ngày 24/01/2000 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1979 và bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

7. Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/9/2002 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1976; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

+ Luật sư Nguyễn Thanh H2 - Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Nguyễn R theo yêu cầu của ông Nguyễn N là cha của bị cáo Nguyễn R. Có mặt.

+ Luật sư Lê Văn T - Văn phòng luật sư Lê Văn T & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu N theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị D là mẹ của bị cáo Nguyễn Hữu N. Có mặt.

+ Luật sư Trương Minh Đ - Văn phòng luật sư Phan Tấn H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Đinh Phi P theo yêu cầu của ông Đinh Công T là cha của bị cáo P. Có mặt.

+ Luật sư Lê Phương T - Văn phòng luật sư Lê Văn T & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thành N và Nguyễn Văn K theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

+ Luật sư Ngô Minh Th - Văn phòng Luật sư Minh T & Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trường S và Lê Minh H theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thái Châu Quý H2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 67/10 Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1985 và bà Võ Thị H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 128 đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị T, sinh năm 1976 (là mẹ bị cáo Nguyễn Văn K).

Địa chỉ: Thôn D, xã I, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Mai Thị Kim T1, sinh năm 1999.

2. Anh Lê Tấn P, sinh năm 2000.

3. Anh Trần Quang H3, sinh năm 2000.

4. Anh Nguyễn Công H4, sinh năm 1992.

5. Anh Nguyễn Phúc Đ1, sinh năm 1987.

6. Anh Nguyễn Minh A1, sinh năm 1989.

7. Anh Nguyễn Trí T, sinh năm 1996.

8. Chị Phan Thị Ngọc T2, sinh năm 1999.

9. Chị Nguyễn Trần Thùy D, sinh năm 1997.

Đều vắng mặt.

10. Ông Đinh Công TH2, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, TX N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 26 tháng 11 năm 2019, Nguyễn R cùng bạn gồm: Nguyễn Phúc Đ, Trần Quang H3, Nguyễn Công H4, Nguyễn Minh A1, Nguyễn Thành N2, Nguyễn Văn K ngồi ăn uống tại quán ốc 21 ở địa chỉ số 128 đường C, phường V, thành phố N. Lúc này, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe máy chở theo Trần Thị Thùy D đi đến quán ốc trên để mua hải sản mang về. Khi đến quán, Đ lái xe máy hướng vào khu vực bàn của nhóm R rồi ngã xe gần đó, R quay sang nhìn Đ và D. Sau khi mua đồ ăn xong, Đ và D đi về. Khoảng 10 phút sau, Đ và D quay lại quán và vào ngồi ăn uống cùng với Nguyễn Thái Châu Quý H2, Nguyễn Trí T, Phan Thị Hồng T và người thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch). Khi thấy Đ quay lại, R cho rằng nhóm Đ muốn gây sự nên nhóm R thanh toán tiền ăn uống và rời khỏi quán.

Sau khi ra khỏi quán, R cùng với N2, K điều khiển xe mô-tô chạy đến khu vực chợ V, thành phố N và R gọi điện thoại cho bạn là Đinh Phi P nói có người muốn đánh R nên nhờ P rủ thêm người để đi đánh nhau và R hẹn P gặp tại khu vực chợ V. P đồng ý và rủ N1, H, S cùng tham gia đi đánh nhau, tất cả đều đồng ý. Khi đi, P điều khiển xe mô-tô mang theo 01 cây súng tự chế dạng bút dài khoảng 15cm và 03 viên đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6mm); N điều khiển xe mang theo 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại; H điều khiển xe mô-tô chở S mang theo 01 con dao bấm.

Khoảng 20 phút sau, nhóm P đến điểm hẹn thì gặp R, N2, K. Tại đây, R kể lại sự việc cho cả nhóm nghe rồi R một mình điều khiển xe mô-tô đi trước dẫn đường, N1 chở P, H chở S, N2 chở K, cả nhóm đi đến quán ốc 21. Khi đến nơi, R chỉ tay về phía bàn nhóm của Đ đang ngồi ăn uống và nói: “*Mấy thằng này*” thì H điều khiển xe chở S lao vào bàn nhóm Đ đang ngồi thì cả nhóm Đ đứng dậy. S nhảy xuống xe chạy đến dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực phải của Đ; N1 cầm gậy ba khúc chạy đến đánh 01 cái trúng vào đầu của Đ; R, N2, K cầm ghế nhựa đánh nhiều cái vào người Đ làm Đ ngã xuống đất. Thấy Đ bị đánh, những người khác trong nhóm của Đ cầm ly thủy tinh, chai bia, ghế ném về phía của nhóm R để giải vây cho Đ. R, N2, K, H cũng cầm ghế, ly thủy tinh, chai bia ném lại về phía nhóm Đ. Lúc này P cầm súng tự chế hướng về phía nhóm Đ bắn 01 phát trúng vào đùi phải của Nguyễn Thái Châu Quý H2 và ném 3 - 4 viên pháo vào nhóm của Đ thì nhóm Đ chạy vào trong quán. Sau khi đánh nhau xong, R hô “*rút*”, nhóm R lên xe bỏ đi. Sau đó, Đ và H2 được đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa cấp cứu, điều trị. Quá trình xô xát có làm hư hỏng nhiều tài sản của quán ốc.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 khẩu súng tự chế dạng bút, 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại và 02 viên đạn.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 595/2019/CN của Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 13/12/2019 cho Nguyễn Tấn Đ: có 01 vết thương vùng ngực (P) #02cm, không chảy máu, không sờ thấy dị vật, van đau vùng hạ sườn (P). Có 01 vết thương vùng cổ tay trái (T) #02cm, 01 vết thương vùng gối (P) #02cm. CT Scan sọ não: Lún xương đỉnh (P).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TXT ngày 24/7/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của Nguyễn Tấn Đ: 03 sẹo có kích thước nhỏ ở vùng ngực phải, cổ tay trái, gòí phải, tỷ lệ thương tật: 03%; lún xương đỉnh đầu phải chiều dài dưới 03cm, tỷ lệ thương tật: 09%; dập gan, tỷ lệ thương tật: 07%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn Đ là 18%.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 592/2019/CN của Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 13/12/2019 cho Nguyễn Thái Châu Quý H2 xác định tình trạng thương tích khi vào viện: Vết thương mặt trước cánh tay (T) #03cm, bờ nhám nhỏ, vết thương vùng đùi (P) #02cm, có 01 dị vật là khối kim loại màu đen #10 x 03 x 03mm. X-quang: Dị vật kim loại mô mềm 1/3 dưới đùi (P).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/TgT-TTPY ngày 21/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của Nguyễn Thái Châu Quý H2: 01 sẹo kích thước trung bình vùng cánh tay trái, tỷ lệ thương tật: 02%; 01 sẹo kích thước nhỏ mặt trong đùi phải (sẹo vết thương), tỷ lệ thương tật: 01%; 01 sẹo kích thước nhỏ mặt ngoài đùi phải (sẹo mổ), tỷ lệ thương tật: 01%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Thái Châu Quý H2 là 04%.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 khẩu súng tự chế, dạng bút hình ống dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 02cm, trên thân có rãnh, bên trong có lò xo; 02 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm; 01 đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm; 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, tay cầm màu đen.

Tại Bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSKH-P1 ngày 16 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Trường S, Lê Minh H, Nguyễn Thành N2 và Nguyễn Văn K về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Trường S, Lê Minh H, Nguyễn Thành N2 và Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng; bị cáo Nguyễn Hữu N1 khai nhận bị cáo đánh vào anh Đ và anh Đ đưa tay lên đỡ, không đánh vào đầu anh Đ. Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại như Cáo trạng đã nêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Vũ Thị T khai nhận, bà là mẹ bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo K đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền 10.000.000 đồng, đây là tiền riêng của bị cáo, bà không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền cũng như việc bồi thường thiệt hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Trường S, Lê Minh H, Nguyễn Thành N2 và Nguyễn Văn K về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn R, Nguyễn Trường S, Lê Minh H;

riêng bị cáo K là người chưa thành niên phạm tội nên còn áp dụng thêm Điều 91, 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn R và Đinh Phi P từ 09 đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Trường S, Lê Minh H và Nguyễn Thành N2 từ 07 đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 05 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Thái Châu Quý H2 210.000.000 đồng, có đơn xác nhận của anh Đ và anh H2 đã nhận đủ số tiền trên và không ai có yêu cầu khác nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Những người bào chữa cho tất cả bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh được áp dụng đối với tất cả các bị cáo:

Về ý thức chủ quan, các bị cáo phạm tội tức thời, không có sự bàn bạc chuẩn bị từ trước, không có ý định và mục đích tước đoạt tính mạng của người bị hại; hành vi đánh bị hại có một phần do nhóm của bị hại dùng chai bia, ly thủy tinh, ghế ném về phía các bị cáo; lực đánh vào bị hại nhẹ, không thể hiện ý chí tước đoạt tính mạng của người bị hại bằng chứng là thương tích đối với bị hại nhẹ.

Về công cụ thực hiện tội phạm, gây ba khúc do bị cáo N sử dụng là công cụ hỗ trợ nên không có khả năng gây chết người; súng tự chế do bị cáo P sử dụng không phải là vũ khí quân dụng, tính sát thương thấp, vị trí thương tích phần mềm và tỷ lệ thương tật thấp; bàn ghế nhựa, ly thủy tinh, chai thủy tinh tuy là hung khí nhưng không gây thương tích nặng cho bị hại.

Thương tích đối với người bị hại không nguy hiểm đến tính mạng, không phải cấp cứu ngoại khoa và thời gian điều trị ngắn.

Việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát chưa phù hợp với Án lệ số 17, 45 và 47 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, các bị cáo không phạm tội “*Giết người*” như Viện kiểm sát truy tố, mà các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho anh Đ theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích cho anh H2 vì tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với anh H2 là 4%, anh H2 không có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và có yêu cầu bãi nại cho các bị cáo. Riêng Luật sư Lê Phương T cho rằng bị cáo Nguyễn Thành N2 và Nguyễn Văn K chỉ phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, không phạm tội “*Giết người*”.

Các bị cáo là nhân dân lao động, sinh viên, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt (riêng bị cáo Đinh Phi P có nhân thân không tốt), bị cáo R đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, được người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo R tự thú, bị cáo H, S tự nguyện đầu thú. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và điều luật mà các Luật sư đề nghị - đó là khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Trường S, Lê Minh H và khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành N2 và Nguyễn Văn K.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã thấy sai lầm, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và không ảnh đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và hành vi của người bào chữa. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, hành vi của người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Trường S, Lê Minh H, Nguyễn Thành N2 và Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và không có người khác tham gia gây thương tích cho bị hại như nội dung Cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Nguyễn Hữu N1 khai nhận đánh vào người anh Đ và anh Đ giơ tay lên đỡ, tuy nhiên bị cáo N1 khai nhận, trong giai đoạn điều tra, bị cáo không bị mớm cung, không bị bức cung, không bị nhục, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng; lời khai của bị cáo N1 tại Cơ quan điều tra (bút lục số 218, 219, 220 và 221) bị cáo khai nhận bị cáo dùng gây ba khúc đánh vào đầu anh Đ, phù hợp lời khai của các bị cáo khác và tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với thương tích vùng đầu của anh Đ. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 26/11/2019, tại quán ốc 21 ở địa chỉ số 128 đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo Nguyễn R, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thành N2, Nguyễn Văn K, Lê Minh H, Nguyễn Trường S đã có hành vi dùng gây ba khúc bằng kim loại, dao bấm, bàn ghế nhựa, ly thủy tinh đánh vào đầu, ngực anh Nguyễn Tấn Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% (*muời tám phần trăm*); bị cáo Đinh Phi P dùng súng tự chế bắn trúng đùi phải anh Nguyễn Thái Châu Quý H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (*bốn phần trăm*).

Các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng công cụ phạm tội là gây ba khúc bằng kim loại, dao bấm, chai bia, ly thủy tinh, bàn ghế nhựa, đánh vào đầu, ngực, bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể anh Đ trong

khi anh Đ không có khả năng chống cự là nguy hiểm, có thể làm anh Đ chết, việc anh Đ không chết nằm ngoài ý thức của bị cáo và do được đưa vào bệnh viện cứu chữa kịp thời; hành vi của bị cáo Đinh Phi P dùng súng búa có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng nhắm bắn vào nhóm anh Đ (bút lục số 187) là đặc biệt nguy hiểm, có khả năng làm chết người, việc bắn trúng đùi anh H2 là do yếu tố khách quan, ngoài ý thức của bị cáo P. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*”. Hành vi của các bị cáo thực hiện có tính chất côn đồ và xâm phạm tính mạng đối với 02 người, nên hành vi phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” và “*Phạm đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Trường S, Lê Minh H, Nguyễn Thành N2, Nguyễn Văn K về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, manh động, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác; các bị cáo dùng gậy ba khúc, dao búa, bàn ghế nhựa, chai bia, ly thủy tinh đánh, đâm, ném vào người anh Đ làm anh Đ ngã xuống cho đến khi những người khác trong nhóm của Đ cầm ly thủy tinh, chai bia, ghế ném về phía các bị cáo để giải vây cho anh Đ mới chịu thôi; bị cáo P dùng súng tự chế có tính năng, tác dụng như súng quân dụng nhắm bắn thẳng vào nhóm anh Đ bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong N dân. Sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Trường S và Lê Minh H bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý người phạm tội. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn R là người khởi xướng, rủ và tập hợp các bị cáo khác, dẫn đường và chỉ cho đồng phạm đánh nhóm anh Đ, làm anh Đ và anh H2 bị thương tích, đồng thời, bị cáo R trực tiếp cầm bàn nhựa đánh anh Đ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi do các đồng phạm khác gây ra và do chính hành vi bị cáo thực hiện, vì vậy, xử phạt nghiêm bị cáo, hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo Đinh Phi P rủ bị cáo N1, H, S cùng tham gia đi đánh nhau theo yêu cầu của bị cáo R, bị cáo P mang theo 01 cây súng tự chế và 03 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, trên đường đi bị cáo lên đạn sẵn, khi đánh nhau, bị cáo cầm súng tự chế hướng về phía nhóm anh Đ nhắm bắn 01 phát, viên đạn trúng vào đùi phải của Nguyễn Thái Châu Quý H2 và ném 3 - 4 viên pháo nổ vào nhóm anh Đ nhằm đe dọa nhóm anh Đ và cổ vũ cho đồng phạm đánh nhóm anh Đ. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 26/6/2019 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D

khởi tố về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, xử phạt nghiêm bị cáo, hình phạt đối với bị cáo tương đương bị cáo Nguyễn R và cao hơn các bị cáo khác.

- Bị cáo Nguyễn Hữu N1 và Nguyễn Trường S là người thực hành tích cực. Bị cáo N1 mang theo 01 gậy ba khúc bằng kim loại đánh 01 cái vào đầu anh Đ gây thương tích cho anh Đ. Bị cáo S mang theo 01 con dao bấm, dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực phải của Đ. Do đó tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấp hơn bị cáo R và bị cáo P nhưng nghiêm trọng các bị cáo còn lại, nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, thấp hơn bị cáo R, P và cao hơn các bị cáo khác còn lại.

- Bị cáo Lê Minh H, Nguyễn Thành N2, Nguyễn Văn K thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức và thực hành. Bị cáo H chở bị cáo S đi đánh nhau, đến nơi H điều khiển xe mô tô chở S lao vào bàn nhóm Đ đang ngồi làm đồ bàn ghế và tạo cơ hội để bị cáo S dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực phải anh Đ và đồng phạm khác lao vào đánh người bị hại, bị cáo trực tiếp dùng ly thủy tinh, chai bia, ghế nhựa ném về phía nhóm của bị hại. Bị cáo N2, K cùng bị cáo R cầm ghế nhựa đánh nhiều cái vào người anh Đ làm Đ ngã xuống đất. Hành vi do các bị cáo thực hiện có mức độ nguy hiểm thấp hơn các bị cáo khác, nên hình phạt áp dụng cho các bị cáo thấp hơn các bị cáo khác.

[7] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại (bị cáo Nguyễn R: 30.000.000 đồng; Đinh Phi P: 30.000.000 đồng; Nguyễn Hữu N1: 20.000.000 đồng; Nguyễn Trường S: 50.000.000 đồng; Lê Minh H 50.000.000 đồng; Nguyễn Thành N2: 20.000.000 đồng, Nguyễn Văn K: 10.000.000 đồng), bị hại có đơn bãi nại, xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người, tỷ lệ tổn thương cơ thể không cao. Nên tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và các quy định về phạm tội chưa đạt của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn R hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo Nguyễn Trường S và Lê Minh H sau khi phạm tội bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn K khi thực hiện hành vi phạm tội ở độ tuổi 17 năm 02 tháng 23 ngày nên áp dụng các quy định đối với người phạm tội chưa đủ 18 tuổi quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo khai nhận bồi thường thiệt hại cho các bị hại với số tiền là 210.000.000 đồng (*hai trăm mười triệu đồng*) có xác nhận của người bị hại, tuy nhiên, người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu, vì vậy, tách phần yêu cầu bồi thường thành vụ, việc dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

[9] Về xử lý vật chứng:

(1). 01 (một) khẩu súng tự chế, dạng bút hình ống dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 02cm, trên thân có rãnh, bên trong có lò xo;

- (2). 02 (hai) viên đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm;
- (3). 01 (một) đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm;
- (4). 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, tay cầm màu đen.

Là công cụ phạm tội, không giá trị sử dụng nên tịch thu sung tiêu hủy.

(Vật chứng (1) hiện đang lưu giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa; Vật chứng (2), (3), (4) hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

[10] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng súng tự chế, đạn thể thao của bị cáo Đinh Phi P: Tại Kết luận giám định số 690/GĐTP/2019 ngày 19/12/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận khẩu súng mà bị cáo P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là loại súng tự chế, súng không thuộc trong danh mục súng quân dụng nhưng có tính năng, tác dụng tương tự súng quân dụng; súng không thuộc danh mục: súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao và công cụ hỗ trợ; 02 viên đạn bằng kim loại hình trụ dài khoảng 02cm là loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm, không phải đạn quân dụng. Tại thời điểm bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2019 chưa có hiệu lực thi hành (hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2020) nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa không đề nghị xử phạt đối với bị cáo P.

Đối với hành vi của nhóm người bên phía bị hại dùng ly, ghế, chai bia ném về phía nhóm các bị cáo chỉ nhằm mục đích giải cứu cho Đ nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với hành vi đập phá gây thiệt hại về tài sản cho quán ốc 21 của anh Nguyễn Văn P1, anh P1 xác định số tài sản bị thiệt hại có giá trị không đáng kể, không có yêu cầu giám định và bồi thường thiệt hại nên không có cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi hủy hoại tài sản.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Trường S, Lê Minh H, Nguyễn Thành N2, Nguyễn Văn K bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn R, Nguyễn Trường S, Lê Minh H;

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đinh Phi P, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Thành N2;

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn K;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn R (tên gọi khác: G) 10 (mười) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 11/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Đinh Phi P (tên gọi khác: T) 10 (mười) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 11/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 11/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 26/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh H (tên gọi khác: S) 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 26/5/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N2 09 (chín) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 11/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 11/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách phần yêu cầu bồi thường thành vụ, việc dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

(1). 01 (một) khẩu súng tự chế, dạng bút hình ống dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 02cm, trên thân có rãnh, bên trong có lò xo;

(2). 02 (hai) viên đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm;

(3). 01 (một) đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm;

(4). 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, tay cầm màu đen.

(*Vật chứng (1) hiện đang lưu giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa; Vật chứng (2), (3), (4) hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa*);

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn R, Đinh Phi P, Nguyễn Hữu N1, Nguyễn Trường S, Lê Minh H, Nguyễn Thành N2, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu

200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- PV 06, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; án văn; Văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Tuấn